

Hạ Long, ngày tháng năm 2026

**BẢN THUYẾT MINH DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH**

(Kèm theo Công văn số /SGDDT-TCCB, ngày tháng năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

<b>QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH</b>	<b>DỰ THẢO VĂN BẢN</b>	<b>THUYẾT MINH</b>
	<b>QUYẾT ĐỊNH</b> Quy định định mức số lượng học sinh trên lớp trong một số trường hợp đặc biệt tại các cơ sở giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh	
<p>Căn cứ pháp lý:</p> <p>Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật số 87/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật văn bản quy phạm pháp luật;</p> <p>Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ</p>		<p>Cập nhật phần căn cứ pháp lý, thay thế các Văn bản đã hết hiệu lực, bổ sung các Văn bản mới ban hành có liên quan đến dự thảo Quyết định</p>

<b>QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH</b>	<b>DỰ THẢO VĂN BẢN</b>	<b>THUYẾT MINH</b>
<p><i>chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định 187/2025/NĐ-CP ngày 01/07/2025 của Chính phủ;</i></p> <p><i>Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP;</i></p> <p><i>Căn cứ Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập;</i></p>		

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
	<b>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh</b>	
Tại khoản 4, Điều 3, Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT	Quyết định này quy định định mức số lượng học sinh trên lớp trong một số trường hợp đặc biệt tại các cơ sở giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.	Thực hiện quy định tại khoản 4, Điều 3, Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT: “... <i>Đối với những trường hợp đặc biệt mà phải bố trí số lượng học sinh/lớp thấp hơn hoặc cao hơn so với mức bình quân theo vùng quy định tại khoản 2 Điều này thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định định mức số lượng học sinh/lớp phù hợp với thực tế</i> ”.
	<p>2. Đối tượng áp dụng</p> <p>a) Các cơ sở giáo dục phổ thông công lập thuộc trường hợp đặc biệt quy định tại khoản 1 Điều 3 Quyết định này.</p> <p>b) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan.</p>	Các đối tượng áp dụng theo quy định của pháp luật hiện hành, phù hợp với phạm vi điều chỉnh của Quyết định
	<p><b>Điều 2. Giải thích từ ngữ</b></p> <p>1. Số lớp theo bố trí: Là số lớp theo cấp học trong cơ sở giáo dục sau khi bố trí học sinh theo quy định của Điều lệ trường học, phù hợp với</p>	Giải thích, làm rõ các thuật ngữ trong Quyết định, phù hợp với quy định hiện hành; trong đó tại khoản 1 có yêu cầu bắt buộc về “Số lớp theo bố trí” là số lớp thực tế của cơ sở giáo dục

<b>QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH</b>	<b>DỰ THẢO VĂN BẢN</b>	<b>THUYẾT MINH</b>
	<p>thực tế (kể cả ghép lớp theo quy định), đảm bảo số lớp là ít nhất.</p> <p>2. Bình quân sĩ số học sinh/lớp: Là một số được tính bằng tổng số học sinh theo cấp học của cơ sở giáo dục chia cho số lớp theo bố trí.</p> <p>3. Mức bình quân theo vùng: Là số lượng học sinh/lớp theo vùng quy định tại khoản 2 Điều 3 Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT.</p> <p>4. Vùng: Được quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT.</p> <p>5. Trường hợp đặc biệt: Là các trường hợp phải bố trí số lượng học sinh/lớp thấp hơn hoặc cao hơn so với mức bình quân theo vùng quy định tại khoản 4 Điều 3 Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT.</p>	<p>được sắp xếp tối ưu, đảm bảo số lượng lớp là ít nhất</p>
	<p><b>Điều 2. Các loại công việc thực hiện thông qua hợp đồng</b></p>	
	<p><b>Điều 3. Quy định định mức học sinh trên lớp trong một số trường hợp đặc biệt</b></p> <p>1. Các trường hợp đặc biệt quy định định mức số lượng học sinh/lớp đối với cơ sở giáo dục theo cấp học như sau:</p>	<p><i>* Việc điều chỉnh lại định mức học sinh/lớp trong một số trường hợp so với Quyết định số 09/2025/QĐ-UBND:</i></p>

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
	<p>a) Có bình quân sĩ số học sinh/lớp cao hơn mức bình quân theo vùng từ 3 học sinh/lớp trở lên.</p> <p>b) Có dưới 11 lớp, có bình quân sĩ số học sinh/lớp thấp hơn mức bình quân theo vùng.</p> <p>c) Có 11 lớp trở lên, trong đó có bình quân sĩ số học sinh/lớp thấp hơn mức bình quân theo vùng dưới 10 học sinh/lớp đối với cấp Tiểu học; thấp hơn mức bình quân theo vùng dưới 05 học sinh/lớp đối với cấp học THCS và THPT.</p> <p>d) Có 11 lớp trở lên, trong đó bình quân sĩ số học sinh/lớp thấp hơn mức bình quân theo vùng từ 10 học sinh/lớp trở lên đối với cấp Tiểu học; thấp hơn mức bình quân theo vùng từ 05 học sinh/lớp trở lên đối với cấp học THCS và THPT.</p> <p>2. Quy định định mức số lượng học sinh/lớp trong một số trường hợp đặc biệt để làm căn cứ giao hoặc phê duyệt số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông theo cấp học như sau:</p> <p>a) Cơ sở giáo dục thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều này: Bằng 0,95 lần của bình quân sĩ số học sinh/lớp.</p>	<p>- Quy định các trường hợp đặc biệt phải bố trí sĩ số học sinh/lớp cao hơn hoặc thấp hơn bình quân theo vùng để đáp ứng các yêu cầu: (1) Hạn chế gia tăng định mức giáo viên trong trường hợp bình quân sĩ số học sinh/lớp cao hơn mức bình quân theo vùng; (2) Bảo đảm đủ định mức giáo viên để thực hiện nhiệm vụ giảng dạy trong trường hợp sĩ số học sinh/lớp thấp hơn bình quân theo vùng.</p> <p>- Đối với các trường hợp quy định tại điểm a và điểm b: Dự thảo kế thừa quy định tại Quyết định số 09/2025/QĐ-UBND, phù hợp để xác định định mức giáo viên đáp ứng yêu cầu giảng dạy.</p> <p>- Đối với các trường hợp quy định tại điểm c và điểm d: Dự thảo điều chỉnh thay thế định mức học sinh so với Quyết định số 09/2025/QĐ-UBND để đảm bảo đủ định mức giáo viên giảng dạy, lý do sau: + Cấp Tiểu học: (1) Do điều kiện đặc thù độ tuổi học sinh tiểu học, việc tổ chức dồn ghép cơ học các điểm trường để tăng sĩ số học</p>

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
	<p>b) Cơ sở giáo dục thuộc trường hợp quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều này: Bằng bình quân sĩ số học sinh/lớp.</p> <p>c) Cơ sở giáo dục thuộc trường hợp quy định tại điểm d khoản 1 Điều này: Bằng 1,05 lần bình quân sĩ số học sinh/lớp.</p>	<p>sinh gặp nhiều khó khăn, đặc biệt tại các cơ sở giáo dục thuộc địa bàn miền núi, biên giới, hải đảo. Thực tế, phần lớn các cơ sở giáo dục chỉ đạt quy mô phổ biến từ khoảng 20 đến 30 học sinh/lớp (theo Điều lệ trường học là 35 HS/lớp); Bên cạnh đó, định mức giáo viên được xác định theo số lượng lớp, do đó để đảm bảo đủ định mức giáo viên, dự thảo quy định các lớp có sĩ số thấp hơn dưới 10 học sinh vẫn được tính là một lớp “đạt chuẩn” để tính đủ định mức GV theo quy định (tương ứng 1,5 GV/lớp theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 2).</p> <p>(2) Đối với các cơ sở giáo dục có bình quân sĩ số học sinh/lớp thấp hơn bình quân theo vùng từ 10 học sinh trở lên, dự thảo áp dụng định mức giáo viên theo điểm c Khoản 2 Điều 2. Trong trường hợp này, định mức giáo viên thấp hơn so với trường hợp trường hợp nêu tại mục (1), tuy nhiên vẫn đảm bảo đủ giáo viên để tổ chức hoạt động dạy học 2 buổi/ngày do có thể ghép lớp,</p>

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
		<p>giảm tổng số tiết dạy khi sĩ số thấp. Bên cạnh đó, vẫn phải thực hiện việc sắp xếp tổ chức bên trong để tinh giản, sử dụng hiệu quả biên chế đối với các lớp có sĩ số quá thấp nên việc giảm một phần định mức giáo viên phù hợp theo Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT.</p> <p>+ Cấp THCS và THPT:</p> <p>Do việc dạy học 2 buổi/ngày chỉ thực hiện đối với các cơ sở giáo dục THCS và THPT đủ điều kiện về biên chế giáo viên cũng như cơ sở vật chất. Hiện tại, nhiều cơ sở giáo dục có bình quân sĩ số học sinh thấp dưới 5 học sinh so với mức bình quân theo vùng, chiếm tỉ lệ lớn ( khoảng 60% cơ sở giáo dục). Do đó, việc điều chỉnh quy định về định mức học sinh/lớp trong các trường hợp đặc biệt là cần thiết để đảm bảo đủ giáo viên dạy học 2 buổi/ngày.</p> <p>Các trường có bình quân sĩ số học sinh/lớp thấp hơn trên 5 học sinh so với quy định của vùng (chủ yếu ở cấp</p>

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
		<p>THCS) thì quy định mức học sinh/lớp để tính định mức giáo viên bằng 1,05 lần bình quân sĩ số học sinh/lớp đang bố trí thực tế (kế thừa một phần Quyết định số 09/2025/QĐ-UBND).</p> <p><i>* Các hệ số quy định tại Điều 3, dự thảo Quyết định (0,95 và 1,05) kế thừa Quyết định số 09/2025/QĐ-UBND trên cơ sở tính toán, phân tích số tiết dạy thực tế toàn trường và định mức giờ dạy của giáo viên</i></p> <p><i>* Không quy định riêng các trường có điểm trường hoặc không có điểm trường so với Quyết định số 09/2025/QĐ-UBND</i></p> <p>Trước thời điểm sáp nhập các cơ sở giáo dục, trường hợp đặc biệt về định mức học sinh/lớp áp dụng phổ biến đối với các trường có điểm trường. Hiện tại, hầu như các cơ sở giáo dục tiểu học, THCS đều có “điểm trường”. Do đó, tại dự thảo Quyết định, các cơ sở giáo dục có</p>

<b>QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH</b>	<b>DỰ THẢO VĂN BẢN</b>	<b>THUYẾT MINH</b>
		<p>hoặc không có điểm trường đều cho kết quả tương đương trong việc tính định mức giáo viên khi áp dụng quy định mới. Do đó, không cần thiết phải quy định riêng đối với các cơ sở giáo dục có hoặc không có điểm trường trong nội dung Quyết định.</p>
	<p><b>Điều 4. Trách nhiệm thực hiện</b></p> <p>Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu hướng dẫn việc áp dụng định mức số lượng học sinh/lớp trong một số trường hợp đặc biệt quy định tại Quyết định này làm căn cứ giao hoặc phê duyệt số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập đảm bảo đúng quy định pháp luật.</p>	<p>Thực hiện theo phân định thẩm quyền quản lý cơ sở giáo dục, viên chức, hợp đồng lao động theo quy định pháp luật hiện hành</p>
	<p><b>Điều 5. Hiệu lực thi hành</b></p> <p>1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng 5 năm 2026. Quyết định số 09/2025/QĐ-UBND hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.</p>	<p>Thời điểm có hiệu lực được thực hiện ngay để các địa phương có cơ sở bố trí lại định mức giáo viên làm cơ sở rà soát, sắp xếp biên chế chuẩn bị cho năm học mới 2026-2027</p>

<b>QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH</b>	<b>DỰ THẢO VĂN BẢN</b>	<b>THUYẾT MINH</b>
	<p>2. Trường hợp các văn bản, quy định được viện dẫn trong Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, bãi bỏ thì thực hiện theo các văn bản mới.</p>	
	<p><b>Điều 6. Trách nhiệm thi hành</b></p> <p>Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Nội vụ, Tài chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.</p>	